TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2024/QĐST - DS	*Trà Cú, ngày 21 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh L, sinh năm 1987; địa chỉ Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn K, sinh năm 1981; địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Huỳnh L và bị đơn ông Lê Văn K thỏa thuận thống nhất ông Lê Văn K đồng ý bồi thường (bù lỗ) trong thi công xây dựng cho ông Huỳnh L số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Về thời gian và phương thức trả: Nguyên đơn ông Huỳnh L và bị đơn ông Lê Văn K thống nhất giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú tổ chức thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành bằng 875.000 đồng nguyên đơn ông Huỳnh L tự nguyện nộp toàn bộ nên bị đơn ông Lê Văn K không phải nộp. Cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Huỳnh L đã nộp tạm ứng trước bằng 1.386.000 đồng theo biên lai thu số 0001712 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú thì hoàn trả lại cho ông Huỳnh L số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 511.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoảng tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- CCTHADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thuôn